

TN-29309

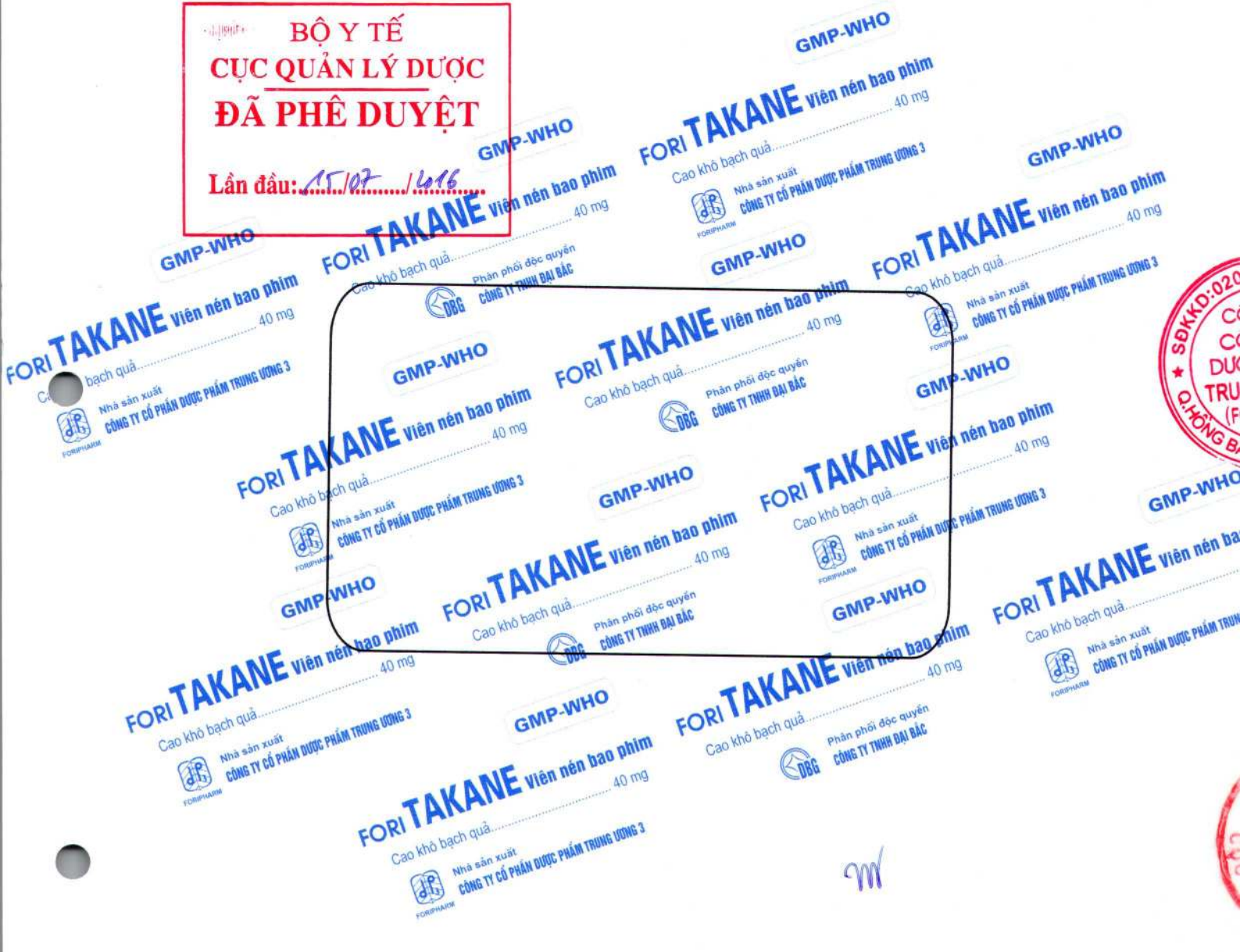
MẪU NHÃN

09/154

Số lô SX và hạn dùng được dập nổi trên mép vỉ

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 15/07/2016



GMP-WHO

FORI TAKANE Viên nén bao phim

Cao khô bạch quả..... 40 mg

 Nhà sản xuất
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3

GMP-WHO

FORI TAKANE Viên nén bao phim

Cao khô bạch quả..... 40 mg

 Phân phối độc quyền
CÔNG TY TNHH ĐẠI BẮC

MẪU NHÃN

FORIPHARM. 

FORI TAKANE
(Cao khô bạch quả 40 mg)



GMP-WHO

2 vỉ x 15 viên

SDK:
SỐ LÔ SX:
NSX:
HD:

THÀNH PHẦN: Mỗi viên chứa:
Cao khô bạch quả (*Extractum folium ginkgo siccus*) 40 mg
(Tương đương 8,8 mg flavonoid toàn phần)

CHỈ ĐỊNH
Điều trị rối loạn mạch máu não và rối loạn mạch ngoại vi.
Điều trị bệnh Alzheimer, sa sút trí tuệ, ù tai.

LƯU DÙNG, CÁCH DÙNG,
CHỖNG CHỈ ĐỊNH, LƯU Ý, CÁC THÔNG
TIN KHÁC: Xem trong hướng dẫn sử dụng

FORI TAKANE
(Cao khô bạch quả 40 mg)



GMP-WHO

FORIPHARM. 

2 vỉ x 15 viên

FORI TAKANE
(Cao khô bạch quả 40 mg)
2 vỉ x 15 viên

DẠNG BẢO CHẾ: Viên nén bao phim.
BẢO QUẢN:
Nơi khô mát, nhiệt độ không quá 30°C

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
ĐỂ XA TÁM TAY TRẺ EM



Nhà sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3
Tụ số: 16 Lê Đại Hành- Minh Khai-Hồng Bàng-Hà Phòng
Nhà máy sản xuất: Số 28-Đường 351-Nam Sơn-An Dương-Hà Phòng



Phân phối độc quyền:
CÔNG TY TNHH ĐẠI BẮC
Số 11 đường Công nghiệp 4, KCN Sai Đồng B, Long Biên, Hà Nội
ĐT: 04. 37761445 / Fax: 04. 37761448

57
NG
PH
CP
GU
RIPH
VGT

QUẢN

Mẫu đơn hướng dẫn sử dụng thuốc:

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Đề xa tầm tay trẻ em

GMP-WHO

FORITAKANE

[Thành phần] Mỗi viên chứa:

Cao khô bạch quả (*Extractum folium ginkgo siccus*)40 mg
(Tương đương 8,8 mg flavonoid toàn phần)
Tá dược vừa đủ.....1 viên
(Tinh bột ngô, Povidon K30, Magnesi stearat, HPMC, Propylen Glycol,
Bột talc, Titan dioxyd, Brown HT, Brilliant blue FCF, Erythrosin)


[Dược lực học]

Chiết xuất của Ginkgo biloba có tác dụng điều hòa vận mạch trên toàn bộ mạch máu: Động mạch, mao mạch, tĩnh mạch. Tác dụng phụ thuộc vào liều lượng và thay đổi tùy theo tính chất, đường kính và nguồn gốc mô của mạch máu và tùy theo cả trương lực và tình trạng của thành mạch, kích thích sự tiết EDRF từ nội mô. Chiết xuất của Ginkgo biloba chống lại sự co thắt động mạch, gây giãn tiểu động mạch và ngược lại làm co tĩnh mạch, điều hòa độ giãn tĩnh mạch đáp ứng với các thay đổi tư thế, giảm tính thấm quá độ của mao mạch và tăng cường sức bền mao mạch. Chiết xuất của Ginkgo biloba chống phù mạch ở não lẫn ngoại biên, che chở hàng rào máu – não và máu – võng mạc.

[Dược động học]

Ở động vật, sau khi cho uống chiết xuất của Ginkgo biloba có đánh dấu bằng C14, nghiên cứu về sự hấp thụ và phân phối của sản phẩm cho thấy sự hấp thụ Egb nhanh và hoàn toàn. Sự cân bằng phóng xạ vào 72 giờ sau cho thấy sự thải ra trong CO₂ thở ra và trong nước tiểu. Đo phóng xạ trong máu theo thời gian lập nên những thông số dược động học và thời gian bán hủy sinh học khoảng 4 giờ 30 phút. Đỉnh phóng xạ trong máu đạt được sau 1 giờ 30 phút cho thấy sự hấp thụ xảy ra ở phần trên của hệ tiêu hóa.

[Chỉ định]

Điều trị rối loạn mạch máu não và rối loạn mạch ngoại vi. 
Điều trị bệnh Alzheimer, sa sút trí tuệ, ù tai .

[Liều lượng và cách dùng]

- Điều trị rối loạn mạch máu não và rối loạn mạch ngoại vi: Uống 1 viên x 3 lần mỗi ngày hoặc uống 2 viên x 2 lần mỗi ngày
- Điều trị bệnh Alzheimer, sa sút trí tuệ, ù tai: Uống 1-2 viên x 3 lần mỗi ngày.

[Thận trọng]

- Dùng thuốc đúng liều lượng và cách dùng theo tờ hướng dẫn sử dụng.
- Do an toàn và hiệu quả của thuốc trên trẻ em chưa được đánh giá, không dùng thuốc cho trẻ em dưới 12 tuổi.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Thời kỳ mang thai

Chưa có dữ liệu nghiên cứu đầy đủ trên phụ nữ mang thai, thận trọng khi dùng cho người mang thai.

Thời kỳ cho con bú

Chưa có dữ liệu nghiên cứu đầy đủ trên phụ nữ đang cho con bú, thận trọng khi dùng cho người đang cho con bú.

Tác động của thuốc đến khả năng lái xe và vận hành máy móc: Thận trọng khi dùng cho người lái xe và vận hành máy móc vì thuốc có thể gây đau đầu, chóng mặt.

[Chống chỉ định]

Bệnh nhân mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.

Người đang có xuất huyết, rối loạn đông máu

Trẻ em thiếu năng trí tuệ

Người mắc bệnh thần kinh phân liệt.

[Tác dụng phụ]

Các tác dụng phụ bao gồm đau đầu, chóng mặt, đánh trống ngực, rối loạn tiêu hóa, rối loạn chảy máu, và phản ứng quá mẫn da

*Thông báo cho bác sĩ nếu có bất cứ phản ứng phụ nào xảy ra khi dùng thuốc
Nếu cần biết thêm thông tin, xin hỏi ý kiến của Bác sĩ.*

[Tương tác thuốc]

Thuốc có thể làm tăng tác dụng của thuốc chống đông máu.

Không dùng với thuốc cầm máu

[Quá liều]

Chưa có báo cáo về trường hợp quá liều

[Đóng gói] Hộp 2 vỉ x 15 viên.

[Dạng bào chế]: Viên nén bao phim

[Đường dùng]: Đường uống

[Hạn dùng]: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

[Bảo quản] Bảo quản nơi khô mát, nhiệt độ không quá 30°C

[Tiêu chuẩn] TCCS/14-15-031-Z3

Nhà sản xuất

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3

Trụ sở: 16 Lê Đại Hành – Minh Khai – Hồng Bàng - Hải Phòng

Nhà máy sản xuất: Số 28 – Đường 351 - Nam Sơn – An Dương – Hải Phòng

Điện thoại: (031)3747507/Fax: (031)3823125

Phân phối độc quyền

Công ty TNHH Đại Bắc

Số 11 đường Công Nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, Long Biên, Hà Nội



**TU. CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG
Đỗ Minh Hùng**

